

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2024– 2025
NGÀNH: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
LỚP ĐẠI HỌC CNTT K48 (Năm 1) – HỆ CHÍNH QUY

HOC KỲ 1

TT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ				BB	TC	% KT	HT THI	TÊN GIẢNG VIÊN	CÁN BỘ THAM GIA HD THỰC HÀNH	GHI CHÚ
				LT	TH	BT	BT L							
1	LC1101D	Triết học Mác- Lênin	3	3				3		40%	TL	Khoa LLCT		
2	TC1001D	Giáo dục thể chất 1	(1)		1			1		0%	TH	Khoa GDTC		
3	20CT1101	Nhập môn ngành Công nghệ Thông tin	3	2	1			3		40%	TL	BCN Khoa, Tổ trưởng BM	BCN Khoa, Tổ trưởng BM	
4	20CT1102	Nguyên lý lập trình cấu trúc	4	2	2			4		50%	TH	Nguyễn Thị Lương	Đoàn Minh Khuê	
5	20LH0001	Pháp luật đại cương	3	3				3		30%	TL	Khoa Luật học		
6	QP2101D	Giáo dục quốc phòng & an ninh 1	(3)	3				3		0%	TL	Khoa GDQP & AN		
7	QP2102D	Giáo dục quốc phòng & an ninh 2	(2)		2			2		0%	TL	Khoa GDQP & AN		
8	QP2103D	Giáo dục quốc phòng & an ninh 3	(1.5)	1	0.5			1.5		0%	TL	Khoa GDQP & AN		
9	QP2104D	Giáo dục quốc phòng & an ninh 4	(2)		2			2		0%	VĐ	Khoa GDQP & AN		
Tổng Cộng			22.5	14	8.5	0	0	22.5	0					

HOC KỲ 2

TT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ				BB	TC	% KT	HT THI	TÊN GIẢNG VIÊN	CÁN BỘ THAM GIA HD THỰC HÀNH	GHI CHÚ
				LT	TH	BT	BT L							
1	LC1102D	Kinh tế Chính trị Mác - Lênin	2	2				2		40%	TL	Khoa LLCT		
2	TC1002D	Giáo dục thể chất 2: Cầu lông	(1)											Sv chọn 1 tc
	TC1003D	Giáo dục thể chất 2: Bóng bàn												
	TC1004D	Giáo dục thể chất 2: Bóng đá			1			1		0%	TH	Khoa GDTC		
	TC1005D	Giáo dục thể chất 2: Bóng ném												
	TC1006D	Giáo dục thể chất 2: Pickleball												
	TC1007D	Giáo dục thể chất 2: Võ tự vệ												
3	20CT1202	Nguyên lý lập trình hướng đối tượng	4	2	2			4		50%	TH	Trần Thống	Phan T Thanh Nga	
4	20TN1202	Toán rời rạc	4	3	1			4		40%	TL	Khoa Toán-TH		
5	20CT1103	Bảo trì máy tính	3	1	2				3	50%	TH	Nguyễn V H Dũng	Lê Thiên Anh	Sv chọn 6 tc
6	20CT1203	Đồ họa ứng dụng	3	1	2				3	50%	TH	Trần T P Linh	Đỗ Văn Khoa	
7	20TN1201	Toán cao cấp B1	3	3					3	40%	TL	Khoa Toán-TH		
Tổng Cộng			20	12	8	0	0	11	9					

Ghi chú: - Sinh viên chọn 6 tín chỉ tự chọn/9 tín chỉ tự chọn.

- LT: Lý thuyết, TH: Thực hành, BT: Bài tập, BTL: Bài tập lớn, BB: Bắt buộc, TC: Tự chọn

- % KT: Phần trăm kiểm tra, HT: Hình thức

Lâm Đồng, ngày 15 tháng 03 năm 2024

P. HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

TRƯỞNG KHOA

Trần Ngô Như Khánh

Mai Minh Nhật

Hoàng Minh Tiến

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2024– 2025
NGÀNH: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
LỚP ĐẠI HỌC CNTT K47 (Năm 2) – HỆ CHÍNH QUY

HỌC KỲ 1

TT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ				BB	TC	% KT	HT THI	TÊN GIẢNG VIÊN	CÁN BỘ THAM GIA HD THỰC HÀNH	GHI CHÚ
				LT	TH	BT	BT L							
1	LC2101D	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2				2		40%	TL	Khoa LLCT		
2	TC2003D	Giáo dục thể chất 3	(1)		1			1		0%	TH	Khoa GDTC		
3	20CT1201	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	3	2	1			3		50%	TH	Nguyễn Thị Lương	Lê Thiên Anh Trần T Phương Linh	
4	20CT2102	Kiến trúc máy tính	3	2	1			3		50%	TH	Trần Ngô Như Khánh	Đỗ Văn Khoa Trần Vĩnh Phúc	
5	20CT2103	Tiếng Anh chuyên ngành	3	1		2		3		50%	TL	Khoa Ngoại ngữ		
6	20CT3204	Tham quan thực tế	1	0	1			1		30%	BC	Khoa CNTT		
7	20TN2102	Toán cao cấp B2	3	3				3		40%	TL	Khoa Toán-TH		Sv chọn 6 tín chỉ
8	20QT0004	Nguyên lý kế toán	3	2		1		3		40%	TL	Khoa KT-QTKD		
9	20QT0001	Kinh tế học đại cương	3	2		1		3		40%	TL	Khoa QTKD		
Tổng Cộng			22	14	4	4	0	13	9					

Ghi chú: - Sinh viên chọn 6 tín chỉ tự chọn/ 9 tín chỉ tự chọn.

HỌC KỲ 2

TT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ				BB	TC	% KT	HT THI	TÊN GIẢNG VIÊN	CÁN BỘ THAM GIA HD THỰC HÀNH	GHI CHÚ
				LT	TH	BT	BT L							
1	LC2102D	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2				2		40%	TL	Khoa LLCT		
2	20CT2201	Cơ sở dữ liệu	4	3	1			4		50%	TL	MG: Tạ T Thu Phương	Phan Thị Thanh Nga Trần T Phương Linh	
3	20CT2203	Mạng máy tính	4	2	2			4		50%	TH	Vũ Minh Quan	Nguyễn V Huy Dũng Đỗ Văn Khoa	
4	20CT2204	Hệ điều hành	3	2	1			3		40%	TL	Trần Ngô Như Khánh	Lê Thiên Anh Đỗ Văn Khoa	
5	20NV0002	Kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính	3	2		1		3		50%	TL	Khoa NV&LS		Sv chọn 3 tín chỉ
6	20QT0006	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	3	1	1	1		3		50%	BC	Khoa KT-QTKD		
7	20SP0001	Tâm lý học đại cương	3	2		1		3		30%	TL	Khoa Sư phạm		
Tổng Cộng			22	14	5	3	0	13	9					

Ghi chú: - Sinh viên chọn 3 tín chỉ tự chọn/ 9 tín chỉ tự chọn.

- LT: Lý thuyết, TH: Thực hành, BT: Bài tập, BTL: Bài tập lớn, BB: Bắt buộc, TC: Tự chọn

- % KT: Phần trăm kiểm tra, HT: Hình thức

Lâm Đồng, ngày 15 tháng 03 năm 2024

P. HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

TRƯỞNG KHOA

Mai Minh Nhật

Hoàng Minh Tiến

Trần Ngô Như Khánh

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2024– 2025**NGÀNH: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN****LỚP ĐẠI HỌC CNTT K46 (Năm 3) – HỆ CHÍNH QUY****HỌC KỲ 1**

TT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ				B B	TC	% KT	HT THI	TÊN GIẢNG VIÊN	CÁN BỘ THAM GIA HD THỰC HÀNH	GHI CHÚ
				LT	TH	BT	BTL							
1	LC3101D	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2				2		40%	TL	Khoa LLCT		
2	20CT2202	Phát triển ứng dụng Desktop	4	2	2			4		50%	TH	Phan Thị Thanh Nga	Trần Thị Phương Linh	
3	20CT2101	Thiết kế Web	4	2	2			4		50%	TH	Lê Gia Công	La Quốc Thắng	
4	20CT2205	Đồ án cơ sở	3	1	2			3		50%	BC	Khoa CNTT		
5	20CT3107	Lập trình mạng	3	2	1				3	50%	TH	Trần Ngô Như Khánh		Sv chọn
6	20CT3108	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	1	2				3	50%	VĐ	MG: Nguyễn Hữu Khánh		3/6 tín chỉ
Tổng Cộng			19	10	9	0	0	13	6					

Ghi chú: - Sinh viên chọn 3 tín chỉ tự chọn bổ trợ/ 6 tín chỉ tự chọn bổ trợ.

HỌC KỲ 2**A. Chuyên ngành Mạng máy tính:**

TT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ				B B	TC	% KT	HT THI	TÊN GIẢNG VIÊN	CÁN BỘ THAM GIA HD THỰC HÀNH	GHI CHÚ
				LT	TH	BT	BTL							
1	20CT3120	Hệ điều hành mã nguồn mở	3	2	1			3		50%	TH	Đỗ Văn Khoa		
2	20CT3121	Quản trị mạng Windows	4	2	2			4		50%	TL	Vũ Minh Quan		
3	20CT3122	Định tuyến mạng	3	2	1			3		50%	TH	Trần Thống		
4	20CT3106	Lập trình Python	3	2	1				3	50%	TH	Đoàn Minh Khuê		Chọn 3/3 tc bổ trợ
5	20CT3103	Phát triển ứng dụng web	4	2	2				4	50%	TH	Lê Gia Công		Sv chọn 4/12 tín chỉ
6	20CT3123	Mật mã học và mã hóa thông tin	4	3	1				4	50%	TL	Đoàn Minh Khuê		
7	20CT3124	Chuyên đề mạng máy tính 1	4	2	2				4	50%	TL	Trần Vĩnh Phúc		
Tổng Cộng			25	15	10	0	0	10	15					

Ghi chú: Sinh viên chọn 3 tín chỉ tự chọn bổ trợ và chọn 4 tín chỉ tự chọn/ 12 tín chỉ tự chọn.

B. Chuyên ngành Kỹ thuật phần mềm:

TT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ				B B	TC	% KT	HT THI	TÊN GIẢNG VIÊN	CÁN BỘ THAM GIA HD THỰC HÀNH	GHI CHÚ
				LT	TH	BT	BTL							
1	20CT3101	Công nghệ phần mềm	3	2	1			3		50%	BC	Tạ Hoàng Thắng	La Quốc Thắng	
2	20CT3132	Phát triển ứng dụng di động	3	1	2			3		50%	BC	Nguyễn Thị Lương	La Quốc Thắng	
3	20CT3103	Phát triển ứng dụng web	4	2	2			4		50%	TH	Lê Gia Công	Phan T Thanh Nga	
4	20CT3106	Lập trình Python	3	2	1				3	50%	TH	Đoàn Minh Khuê		Chọn 3/3 tc bổ trợ
5	20CT3104	Thiết kế giao diện	3	2	1				3	50%	BC	Trần Thị Phương Linh		Sv chọn 6/9 tc
6	20CT3105	Lập trình Java	3	2	1				3	50%	TH	Đoàn Minh Khuê		
7	20CT3208	Phát triển ứng dụng game	3	2	1				3	50%	TH	Thái Duy Quý		
Tổng Cộng			22	13	9	0	0	10	12					

Ghi chú: Sinh viên chọn 3 tín chỉ tự chọn bổ trợ và chọn 6 tín chỉ tự chọn/ 9 tín chỉ tự chọn.

C. Chuyên ngành Khoa học dữ liệu

TT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ				B B	TC	% KT	HT THI	TÊN GIẢNG VIÊN	CÁN BỘ THAM GIA HD THỰC HÀNH	GHI CHÚ
				LT	TH	BT	BTL							
1	20TN3111	Xác suất - Thống kê	3	2	1			3		50%	TL	MG: Đặng Tuấn Hiệp		
2	20CT3112	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải nâng cao	3	2	1			3		50%	TH	Nguyễn Thị Lương		
3	20CT3113	Các phương pháp học máy	4	2	2			4		50%	TH	Khoa Toán-TH		
4	20CT3106	Lập trình Python	3	2	1			3		50%	TH	Đoàn Minh Khuê		Chọn 3/3 tc bổ trợ
5	20CT3103	Phát triển ứng dụng web	4	2	2			4		50%	TH	Lê Gia Công	Phan T Thanh Nga	Sv chọn 3/11 tín chỉ
6	20CT3132	Phát triển ứng dụng di động	3	1	2			3		50%	TH	Thái Duy Quý	La Quốc Thắng	
7	20CT3123	Mật mã học và mã hóa thông tin	4	3	1			4		50%	TL	Đoàn Minh Khuê		
Tổng Cộng			24	14	10	0	0	10	14					

Ghi chú: Sinh viên chọn 3 tín chỉ tự chọn bổ trợ và chọn 3 tín chỉ tự chọn/ 11 tín chỉ tự chọn.

- LT: Lý thuyết, TH: Thực hành, BT: Bài tập, BTL: Bài tập lớn, BB: Bắt buộc, TC: Tự chọn

- % KT: Phần trăm kiểm tra, HT: Hình thức

Lâm Đồng, ngày 15 tháng 03 năm 2024

P. HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

TRƯỞNG KHOA

Mai Minh Nhật

Hoàng Minh Tiến

Trần Ngô Như Khánh

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2024– 2025

NGÀNH: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

LỚP ĐẠI HỌC CNTT K45 (Năm 4) – HỆ CHÍNH QUY

HOC KỲ 1

A. Chuyên ngành Mạng máy tính:

TT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ				B B	TC	% KT	HT THI	TÊN GIẢNG VIÊN	CÁN BỘ THAM GIA HD THỰC HÀNH	GHI CHÚ
				LT	TH	BT	BTL							
1	20CT4120	Hệ thống phân tán	3	2	1			3		50%	TH	MG: Dương Văn Hải		
2	20CT4121	Bảo mật mạng	3	2	1			3		50%	TL	Vũ Minh Quan		
3	20CT4122	Triển khai hệ thống tích hợp	3	1	2				3	50%	VĐ	Nguyễn Văn Huy Dũng		Sv chọn 12/15 tín chỉ
4	20CT4107	Thương mại điện tử	3	2	1				3	50%	VĐ	Mời giảng		
5	20CT4124	Chuyên đề mạng máy tính 2	3	2	1				3	50%	TH	Lê Thiên Anh		
6	20CT4125	Mạng thế hệ mới	3	2	1				3	50%	TL	Nguyễn Văn Huy Dũng		
7	20CT4126	Voice over IP	3	2	1				3	50%	TH	Trần Vĩnh Phúc		
Tổng Cộng			21	13	8	0	0	6	15					

Ghi chú: Sinh viên chọn 12 tín chỉ tự chọn/ 15 tín chỉ tự chọn.

B. Chuyên ngành Kỹ thuật phần mềm:

TT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ				B B	TC	% KT	HT THI	TÊN GIẢNG VIÊN	CÁN BỘ THAM GIA HD THỰC HÀNH	GHI CHÚ
				LT	TH	BT	BTL							
1	20CT4101	Quản trị dự án Công nghệ Thông tin	3	2	1			3		50%	BC	Nguyễn Thị Lương	Lê Gia Công	
2	20CT4102	Phát triển ứng dụng mã nguồn mở	3	2	1			3		50%	TL	Trần Thị Phương Linh	La Quốc Thắng	
3	20CT4103	Phát triển ứng dụng Game nâng cao	3	2	1				3	50%	BC	Thái Duy Quý		Sv chọn 15/19 tín chỉ
4	20CT4104	Các công nghệ mới trong phát triển phần mềm	3	2	1				3	50%	BC	Mời giảng		
5	20CT3113	Các phương pháp học máy	4	2	2				4	50%	BC	Tạ Hoàng Thắng		
6	20CT4105	Dịch vụ web	3	2	1				3	50%	TH	Lê Gia Công		
7	20CT4106	Phát triển ứng dụng di động nâng cao	3	2	1				3	40%	BC	Mời giảng		
8	20CT4107	Thương mại điện tử	3	2	1				3	50%	VĐ	Mời giảng		
Tổng Cộng			25	16	9	0	0	6	19					

Ghi chú: Sinh viên chọn 15 tín chỉ tự chọn/ 19 tín chỉ tự chọn.

- LT: Lý thuyết, TH: Thực hành, BT: Bài tập, BTL: Bài tập lớn, BB: Bắt buộc, TC: Tự chọn
- % KT: Phần trăm kiểm tra, HT: Hình thức

Lâm Đồng, ngày 15 tháng 03 năm 2024

P. HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

TRƯỞNG KHOA

Trần Ngô Như Khánh

Mai Minh Nhật

Hoàng Minh Tiến

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2024– 2025
NGÀNH: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
LỚP ĐẠI HỌC CNTT K45 (Năm 4) – HỆ CHÍNH QUY

HOC KỲ 2

A. Chuyên ngành Mạng máy tính:

TT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ				B B	TC	% KT	HT THI	TÊN GIẢNG VIÊN	CÁN BỘ THAM GIA HD THỰC HÀNH	GHI CHÚ
				LT	TH	BT	BTL							
1	20CT4201	Thực tập nghề nghiệp	8	0	8			8		50%	BC	Khoa CNTT	Mời giảng	
2	20CT4202	Đồ án tốt nghiệp	10	0	10			10		30%	BC	Khoa CNTT		
Tổng Cộng			18	0	18	0	0	18	0					

B. Chuyên ngành Kỹ thuật phần mềm:

TT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ				B B	TC	% KT	HT THI	TÊN GIẢNG VIÊN	CÁN BỘ THAM GIA HD THỰC HÀNH	GHI CHÚ
				LT	TH	BT	BTL							
1	20CT4201	Thực tập nghề nghiệp	8	0	8			8		50%	BC	Khoa CNTT	Mời giảng	
2	20CT4202	Đồ án tốt nghiệp	10	0	10			10		30%	BC	Khoa CNTT		
Tổng Cộng			18	0	18	0	0	18	0					

Ghi chú:

- LT: Lý thuyết, TH: Thực hành, BT: Bài tập, BTL: Bài tập lớn, BB: Bắt buộc, TC: Tự chọn
- % KT: Phần trăm kiểm tra, HT: Hình thức

Lâm Đồng, ngày 15 tháng 03 năm 2024

P. HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

TRƯỞNG KHOA

Trần Ngô Như Khánh

Mai Minh Nhật

Hoàng Minh Tiến